

Website

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 20 /2013/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủ Dầu Một, ngày 26 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 72/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 704/TTr-STP ngày 22 tháng 7 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 72/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương như sau:

1. Sửa đổi Khoản 2 Điều 9:

“Điều 9. Lấy ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh

2. Đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, cơ quan chủ trì soạn thảo phải gửi lấy ý kiến Sở Tư pháp.

Ngoài việc tham gia góp ý kiến về nội dung dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp có trách nhiệm cho ý kiến về thủ tục hành chính quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân



dân tính. Nội dung có ý kiến về quy định thủ tục hành chính chủ yếu xem xét các vấn đề được quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan và đối tượng chịu sự tác động của quy định về thủ tục hành chính thông qua tham vấn, hội nghị, hội thảo hoặc Biểu mẫu lấy ý kiến do Bộ Tư pháp ban hành để tổng hợp ý kiến gửi cơ quan chủ trì soạn thảo.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 10:

“Điều 10. Tiếp thu ý kiến và chỉnh lý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm nghiên cứu tổng hợp, tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; tiếp thu ý kiến góp ý về thủ tục hành chính đối với dự thảo có quy định về thủ tục hành chính để chỉnh lý dự thảo. Bản tổng hợp ý kiến đóng góp phải tổng hợp những nội dung đóng góp được tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo văn bản; những trường hợp không tiếp thu ý kiến đóng góp, cơ quan chủ trì soạn thảo phải giải trình cụ thể lý do không tiếp thu.

2. Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm chỉnh lý dự thảo văn bản theo ý kiến đóng góp, xây dựng hồ sơ gửi Sở Tư pháp để thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 11:

“Điều 11. Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Hồ sơ văn bản gửi Sở Tư pháp thẩm định bao gồm:

a) Công văn đề nghị thẩm định dự thảo văn bản;

b) Dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Dự thảo văn bản đã chỉnh lý sau khi lấy ý kiến;

d) Bản đánh giá tác động về thủ tục hành chính theo Biểu mẫu do Trung ương ban hành (đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính);

e) Các tài liệu khác có liên quan: Bản giải trình về việc tiếp thu, không tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; vấn đề có ý kiến khác nhau giữa cơ quan có liên quan và quan điểm của cơ quan chủ trì soạn thảo (nếu có); các văn bản pháp luật của cơ quan nhà nước và các tài liệu khác có liên quan làm căn cứ để xây dựng dự thảo; bản thuyết minh về nội dung dự thảo.

Đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, ngoài thành phần hồ sơ theo quy định, Sở Tư pháp không tiếp nhận hồ sơ gửi thẩm định nếu chưa có bản đánh giá tác động về thủ tục hành chính và ý kiến góp ý về thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 của Quy định này.

2. Nội dung thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bao gồm:

a) Sự cần thiết ban hành văn bản;

b) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;

c) Sự phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật hiện hành;

d) Đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính, Sở Tư pháp phải thẩm định về thủ tục hành chính, xem xét các tiêu chí quy định tại Điều 10 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ; Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

e) Kỹ thuật soạn thảo, ngôn từ pháp lý của dự thảo văn bản;

g) Sở Tư pháp có thể đưa ra ý kiến về tính khả thi của dự thảo văn bản.

3. Thời hạn thẩm định: 08 (tám) ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Trường hợp nội dung dự thảo văn bản phức tạp hoặc liên quan đến ngành, lĩnh vực, điều chỉnh những vấn đề mới thì thời hạn Sở Tư pháp thẩm định có thể được kéo dài nhưng tối đa không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc và phải bảo đảm việc gửi báo cáo thẩm định đến cơ quan soạn thảo chậm nhất là 07 (bảy) ngày trước ngày Ủy ban nhân dân tỉnh họp.

Trong quá trình thẩm định, Sở Tư pháp có thể yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo thuyết trình về nội dung dự thảo, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến dự thảo để phục vụ cho việc thẩm định. Trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có thể mời các luật gia, chuyên gia và các đối tượng khác am hiểu vấn đề chuyên môn thuộc nội dung dự thảo tham gia thẩm định.

4. Đối với các dự thảo văn bản do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra nội dung để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản.”

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- VPCP, Cục KTVB QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục công tác phía Nam;
- TTTU, TT HỖND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT Công báo tỉnh; Website tỉnh;
- LĐVP, CV, TH; HCTC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)